**KH DẠY HỌC TUẦN 10**

**( từ 11/11 đến 15/11/2024)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Tích hợp/Điều chỉnh** |
| **Hai** | *Sáng* | 1 | Chào cờ | SHTT: Câu chuyện về ngày hôm qua |  |
| 2 | Toán | 31. Nhân với số có một chữ số | **Bài 1,2,3** |
| 3 | K. học | Bài 9: Sự lan truyền âm thanh | Tiết 1: Sự phát ra âm thanh |
| 4 | Thể dục |  |  |
| *Chiều* | 1 | Đọc 3 | **Chia sẻ và bài đọc 1:** Ở vương quốc tương lai: Công xưởng xanh |  |
| 2 | Đọc 3 | **Bài đọc 1:** Ở vương quốc tương lai: Công xưởng xanh |  |
| 3 | Đạo đức | Bài 5: Em yêu lao động(T1) |  |
| **Ba** | *Sáng* | 1 | T. Anh |  |  |
| 2 | T. Anh |  |  |
| 3 | Tin học |  |  |
| 4 | C. nghệ |  |  |
| *Chiều* | 1 | Toán | 31. Nhân với số có một chữ số | **Bài 4,5,6.** |
| 2 | Viết 1 | **Bài viết 1:** Luyện tập tả cây cối |  |
| 3 | TV tăng | Luyện tập tả cây cối |  |
| **Tư** | *Sáng* | 1 | Toán | 32. Nhân với số có hai chữ số | **Bài 1,2** |
| 2 | LTVC | Động từ |  |
| 3 | Thể dục |  |  |
| 4 | TV tăng | Luyện tập: Mở rộng vốn từ: Sách và thư viện |  |
| *Chiều* | 1 | Đọc 2 | **Bài đọc 2:** Ở Vương quốc Tương lai (Tiếp theo): Khu vườn kì diệu |  |
| 2 | K. học | Bài 9: Sự lan truyền âm thanh | Tiết 2:Âm thanh lan truyền qua chất khí, chất rắn, chất lỏng |
| 3 | HĐTN | SH theo chủ đề: Một ngày của em | **GD QTE: điều 5** |
| **Năm** | *Sáng* | 1 | Mĩ thuật |  |  |
| 2 | Mĩ thuật |  |  |
| 3 | Nói và nghe | **Nói và nghe:** Tập kịch: Ở Vương quốc Tương lai |  |
| 4 | Toán | 32. Nhân với số có hai chữ số | **Bài 3,4,5.** |
| *Chiều* | 1 | Viết 2 | **Bài viết 2:** Luyện tập tả cây cối |  |
| 2 | Toán tăng | Ôn tập Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 6. Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ(T2) | 2.Đặc điểm tự nhiên(Sông ngòi, Đất)  3.Thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi |
| **Sáu** | *Sáng* | 1 | Toán | 33. Luyện tập | **Bài 1,2** |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập chung |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 6. Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ(T3) | 4.Một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên  \*Luyện tập, vận dụng |
| 4 | SH lớp | SHL: Kế hoạch hoạt động của lớp em |  |
| *Chiều* | 1 | Â nhạc |  |  |
| 2 | T Anh |  |  |
| 3 | T Anh |  |  |

**KH BÀI DẠY TUẦN 10**

**( từ 11/11 đến 15/11/2024)**

**Thứ hai ngày 11 tháng 11 năm 2024**

1. **CHÀO CỜ**

**SINH HOẠT TẬP THỂ**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**Tiết 1: CÂU CHUYỆN VỀ NGÀY HÔM QUA**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Học sinh hiểu được ý nghĩa và giá trị tư duy khoa học trong sắp xếp và thực hiện các công việc, hoạt động hằng ngày.
* Học sinh tự tin trình diễn tiểu phẩm và chia sẻ được bài học rút ra từ tiểu phẩm.

1. **ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**
   1. Nhà trường:

* Trang trí sân khấu phù hợp với trình diễn tiểu phẩm.
  1. Học sinh:
* Một nhóm HS chuẩn bị tiểu phẩm để trình diễn: Trang phục, đạo cụ để diễn
* HS ngồi xem trình diễn:Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**   * Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi. * Cách tiến hành: | | |
| - Mời HS tham gia 1 đến 2 tiết mục văn nghệ. | | - HS theo dõi lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:Câu chuyện về ngày hôm qua*   * Mục tiêu:   + Học sinh hiểu được ý nghĩa và giá trị tư duy khoa học trong sắp xếp và thực hiện các công việc, hoạt động hằng ngày.  + Học sinh tự tin trình diễn tiểu phẩm.   * Cách tiến hành: | | |
| * Nhà trường giới thiệu tiết mục trình diễn tiểu phẩm   *Câu chuyện về ngày hôm qua*   * Mời nhóm học sinh lên trình diễn tiểu phẩm. | * HS chú ý lắng nghe. * Nhóm học sinh lên trình diễn tiểu phẩm. * HS lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu: | | |

|  |  |
| --- | --- |
| + Học sinh hiểu được ý nghĩa và giá trị tư duy khoa học trong sắp xếp và thực hiện các công việc, hoạt động hằng ngày.  + Chia sẻ được bài học rút ra từ tiểu phẩm.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV mời một số em chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu | - HS tham gia chia sẻ ý kiến. |
| phẩm. |  |
| - GV nêu câu hỏi: |  |
| Qua tiểu phẩm :  + Em có nhận xét gì về cách sắp xếp và thực hiện công việc | - 1 số HS trả lời theo suy  nghĩ của mình. |
| của bạn Minh? |  |
| + Em hãy giúp bạn Minh sắp xếp và thực hiện công việc |  |
| hợp lí hơn.  + Theo em, việc sắp xếp và thực hiện công việc, hoạt động |  |
| hằng ngày hợp lí có tác dụng gì? |  |
| - GV nhận xét, biểu dương. |  |
| - Kết thúc, dặn dò. |  |

**2.TOÁN**

**TIẾT 46: Bài 29: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách giải toán “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”

- Vận dụng được vận dụng giải toán“ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được giải toán “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Tìm tổng số học sinh của cả lớp.  + Số học sinh nữ nhiều hơn nam bao nhiêu bạn?  + Tìm được số bạn nam, số bạn nữ của lớp?  + Nêu cách tìm số bạn nam, số bạn nữ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS nêu theo cách hiểu của mình  + Giả sử nếu thêm số bạn nam( bớt số bạn nữ) bao nhiêu để số bạn nữ và nam bằng nhau.  + Tìm được số bạn nam (nữ).  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Biết cách giải toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc thông tin trong SGK.  - GV yêu cầu các nhóm trao đổi tìm hiểu đề toán rồi tìm cách giải.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán hỏi gì?  **a.** GV HD tóm tắt bằng sơ đồ  **b.** Hướng dẫn giải bài toán (cách 1)  - N*ếu bớt đi 4 bạn nam thì số bạn nam như thế nào so với số bạn nữ?*  *+ Khi bớt đi 4 bạn nam thì tổng của chúng thay đổi thế nào?*  *+ Tổng mới là bao nhiêu?*  *+ Tổng mới lại chính là hai lần của số bạn nữ, vậy ta có hai lần số bạn nữ là bao nhiêu?*  *- Hãy tìm số bạn nữ.*  *- Hãy tìm số bạn nam.*  **b.** Hướng dẫn giải bài toán (cách 2)  - N*ếu thêm 4 bạn nữ thì số bạn nữ như thế nào so với số bạn nam?*  *+ Khi thêm 4 bạn nữ thì tổng của chúng thay đổi thế nào?*  *+ Tổng mới là bao nhiêu?*  *+ Tổng mới lại chính là hai lần của số bạn nam, vậy ta có hai lần số bạn nam là bao nhiêu?*  *- Hãy tìm số bạn nam.*  *- Hãy tìm số bạn nữ.*  - Lưu ý HS khi làm bài có thể giải bằng 1 trong 2 cách  - GV giới thiệu dạng toán và cách giải toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - HS thảo luận nhóm 4  - Các nhóm báo cáo kết quả.  + Tổng của hai số là 18. Hiệu của hai số là 4. Tìm hai số đó.  - N*ếu bớt đi 4 bạn nam thì số bạn nam bằng số bạn nữ.*  *+ Tổng của chúng giảm đi đúng bằng phần hơn của số bạn nam so với số bạn nữ.*  *+ Tổng mới :* ***18 – 4 = 14***  *+ Hai lần của số bạn nữ:* ***18 – 4 = 14*** *(bạn)*  *+ Số bạn nữ là :* ***14 : 2 = 7****(bạn)*  *+ Số bạn nam là:* ***7 + 4 = 11*** *(bạn)*  ***(hoặc 18 – 7 = 11****(bạn)****)***  - N*ếu thêm 4 bạn nữ thì số bạn nữ bằng số bạn nam.*  *+ Tổng của chúng tăng thêm đúng bằng phần hơn của số bạn nam so với số bạn nữ.*  *+ Tổng mới :* ***18 + 4 = 22***  *+ Hai lần của số bạn nam:* ***18 + 4 = 22****(bạn)*  *+Số bạn nam là: 22* ***: 2 = 11****(bạn)*  *+Số bạn nữ là: 11* ***- 4 = 7*** *(bạn)*  ***(hoặc 18 – 11 = 7****(bạn)****)***  - HS lắng nghe. |
| **Bài 1: Làm việc cá nhân**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong trong vở bài tập.  - GV theo dõi, chấm một số bài  - GV mời HS đổi vở, nêu cách làm.  - GV hỏi: Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta thực hiện như thế nào?  - GV rút ra nhận xét như SGK  - GV nhận xét | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:  - HS đổi vở, nói cho nhau nghe cách làm.  - Số bé = (tổng – hiệu) : 2  Hoặc Số lớn = ( tổng + hiệu) : 2  - Một số HS nhắc lại  - HS lắng nghe |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân vở bài tập**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV vẽ lên bảng sơ đồ đoạn thẳng  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở  - GV mời HS ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán  - Cả lớp làm việc cá nhân bài tập theo yêu cầu:  - Theo cặp đổi vở kiểm tra nhau  - HS nêu kết quả.  Đáp số: 4 bút đen; 8 bút xanh  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** Vận dụng tính số học sinh nam, số học sinh nữ của lớp em khi biết tổng và hiệu số HS nữ và HS nam.  - Tính số bạn nam, bạn nữ trong tổ em khi biết tổng số bạn và hiệu số bạn nữ và số bạn nam.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

1. **KHOA HỌC**

**Bài 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được ví dụ và làm được các thí nghiệm khi vật phát ra âm thanh đều rung động.

- Nêu được vai trò của âm thanh trong đời sống và sinh hoạt.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thực hiện thí nghiệm để kiểm chứng vai trò sự lan truyền âm thanh đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng sự lan truyền âm thanh để ứng dụng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thân thiện với các bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:HĐ cả lớp**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi cho giờ học.  + Giáo viên dẫn dắt bài mới để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu Hs quan sát hình 1 sgk Tr 37 và trả lời câu hỏi : Vì sao khi gảy đàn ghi ta thì nghe được tiếng đàn?  - Gv : Để trả lời được câu hỏi này đúng nhất , chúng ta sẽ tìm hiểu bài “Sự lan truyền âm thanh” | - Cả lớp suy nghĩ, trả lời: Vì tiếng đàn tới tai ta; vì tiếng đàn to,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để minh họa các vật phát ra âm thanh đều rung động  **-** Cách tiến hành: | |
| **1)Sự phát ra âm thanh**  **Hoạt động 1: Làm thí nghiệm**  **Thí nghiệm 1: ( HĐ cá nhân) Tìm hiểu sự rung động của mặt trống với việc phát ra âm thanh**  GV chuẩn bị: 1 cái trống to, dùi trống, vụn giấy  - Tiến hành:  +Rắc một ít vụn giấy lên mặt trống như hình 2 và yêu cầu Hs dự đoán hiện tượng xảy ra với các vụn giấy khi gõ vào mặt trống?Khi gõ trống mạnh hơn? Khi đặt tay lên trống và gõ?  +GV mời 1 Hs làm thí nghiệm và yêu cầu hs quan sát ghi chép các nhận xét của em :  . Mặt trống như thế nào?  .Hiện tượng các vụn giấy?  .Nhận xét về mối liên hệ giữa âm thanh và sự rung động của mặt trống?  - GV mời một số em nêu các nhận xét của mình  \* GV nhận xét chung, kết luận: **Các vật rung động thì phát ra âm thanh.Vật rung động mạnh hơn thì phát ra âm thanh to hơn**  **Liên hệ :** Khi gảy dây đàn, sợi dây đàn rung và phát ra âm thanh.Ta đặt tay lên dây thì dây không rung nữa và âm thanh cũng mất | -Làm việc cả lớp    -Một số Hs nêu dự đoán của mình  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi nhận xét ra giấy và đọc :  + Mặt trống rung lên  + Các vụn giấy nảy lên.  + Gõ mạnh thì trống rung mạnh hơn ,tiếng trống to hơn, các vụn giấy nảy lên cao hơn có khi bay xuống đất.  +Khi đặt tay lên mặt trống và gõ thì trống không rung và không có tiếng kêu.  - 2-3 HS nhắc lại |
| **Thí nghiệm 2: ( nhóm đôi) Tìm hiểu sự rung động của cổ họng khi nói**  -Yêu cầu Hs quan sát hình 3 sgk Tr 37 và cho biết cần để tay ở vị trí nào?  -Em hãy nói 1 câu bất kì với bạn cùng nhóm mình và phát hiện xem tay em có cảm giác gì ?  -Hãy nói cho bạn nghe về cảm giác đó.  -Tổ chức cho 1 số nhóm trình bày nhận xét  -Gv: Khi nói, không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm.  \* GV nhận xét và chốt ý: **Âm thanh do các vật rung động phát ra**  **-**Cho Hs đọc nội dung trong kí hiệu con ong ở sgk Tr 37 | **Làm việc nhóm đôi**    - Để tay ở yết hầu  - Hs đứng lên làm việc nhóm đôi thực hành thí nghiệm theo HD của GV.  -Đại diện 1-2 nhóm trình bày, nhóm khác nghe và bổ sung  - HS nhắc lại  -Hs đọc lại |
| **2. Hoạt động luyện tập*:( nhóm 4)***  **-** Mục tiêu:  +Nêu được một số ví dụ về vật rung động thì phát ra âm thanh  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập về sự phát ra âm thanh**  - Gv yêu cầu các nhóm nêu ví dụ khác cho thấy vật phát ra âm thanh thì rung động.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả trước lớp  \*Gv chốt : Có rất nhiều vật rung động ta có thể nhìn thấy.Bên cạnh đó cũng có những rung động rất nhỏ ta khó có thể nhìn thấy như gõ tay lên mặt bàn hay 2 viên sỏi đập vào nhau | -Hs làm việc nhóm 4  -Đại diện các nhóm trình bày  -Nhóm khác nghe , góp ý kiến bổ sung |
| **\*Kết luận :**Mọi vật rung động đều phát ra âm thanh | - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.( nhóm 4)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng cho học sinh.  - Cách tiến hành: | |
| -Tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Mô phỏng tiếng động” theo nhóm 4- thời gian 2 phút  -Cách chơi như ví dụ sau :1 bạn nói : Lợn kêu – bạn kia thực hiện tiếng kêu của lợn,...  -Tổ chức cho một số nhóm chơi cho cả lớp xem  -Yêu cầu các nhóm khác nhận xét xem nhóm nào thể hiện tốt.  +Gv khen ngợi nhóm nào sáng tạo  -Qua trò chơi, các em thấy :Âm thanh đã lan truyền qua chất gì?  -Vai trò của sự lan truyền âm thanh trong không khí?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - 4 em / 1 nhóm  -Hs chơi nhóm 4  -1 hoặc 2 nhóm biểu diễn  -Nhóm khác nhận xét  -Hs : ...chất khí  -Hs nêu : trò chuyện với nhau, giải trí, phòng tránh tai nạn giao thông, ... |

**4.THỂ DỤC**

(Đ/c Tuấn soạn dạy)

**BUỔI CHIỀU**

**1,2. ĐỌC 1**

**Bài đọc 01: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

**(Công xưởng xanh)**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO VỀ ƯỚC MƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài; bước đầu biêt đọc văn bản kịch. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm) hoặc từ ngữ có âm, vân, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiêng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

-Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

-Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại để cuộc sống con người tôt đẹp hơn.

-Yêu thích các nhân vật có những ước mơ đẹp trong vở kịch.

-Nhận biết cách trình bày của văn bản kịch so với văn bản truyện; biết cách đọc kịch.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn. Khích lệ sự sáng tạo và không ngừng mơ ước, khao khát biến ước mơ thành hiện thực.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

-Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng ý thức bản thân, biết những điểm mạnh của mình, biết ước mơ và thực hiện ước mơ đẹp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| **1.1- Trò chơi: hãy đoán ước mơ của tôi.**  **BT 1:** ( cá nhân)***Vẽ một hình đơn giản thể hiện ức mơ của em***  -Mời 1 HS đọc to BT 1  -Yêu cầu HS vẽ một hình đơn giản thể hiện ức mơ của em(Tranh vẽ có thể chỉ là những nét vẽ gợi ý đơn giản: viên phấn, hình máy bay,...)  ***BT 2( nhóm bàn) Trao đổi về bức tranh và hỏi - đáp với bạn***  -Mời HS đọc BT 2, BT 3  -Mời 2 HS làm mẫu. Hướng dẫn nhóm mẫu thực hiện: trao đổi về bức tranh và hỏi - đáp về ước mơ của bạn.  -Tổ chức cho HS làm việc nhóm bàn-GV theo dõi, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho HS.  ***BT 3***: ( cả lớp)***Trao đổi với bạn về ước mơ của em***  -Yêu cầu HS chia sẻ với cô giáo và các bạn:  + Ước mơ của em là gì?  + Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ ấy?  + Em cần có sự ủng hộ / hỗ trợ của ai để biến ước mơ của mình thành hiện thực?...  -Gợi ý để HS hỏi thêm về ước mơ của bạn:  -GV nhận xét, khen ngợi HS.  **1.2- Giáo viên giới thiệu chủ điểm** | | - 1 HS đọc to BT 1; cả lớp đọc thầm theo.   * HS làm việc độc lập, vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình.   -2 HS đọc BT 2, BT 3; cả lớp đọc thầm theo.  -2 HS làm mẫu; nhóm mẫu thực hiện: trao đổi về bức tranh và hỏi - đáp về ước mơ của bạn.  -HS làm việc nhóm bàn.  - HS chia sẻ với cô giáo và các bạn  -Những HS khác có thể hỏi thêm về ước mơ của bạn mình, góp thêm ý kiến: + Ước mơ của bạn có gì thú vị?  +Ước mơ đó có thể thực hiện được không?  + Cần làm gì để ước mơ đó trở thành hiện thực?...  -HS lắng nghe |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài; bước đầu biết đọc văn bản kịch. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm) hoặc từ ngữ có âm, vân, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiêng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: ( cả lớp) Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, thể hiện được thái độ, tình cảm nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. Thể hiện giọng đọc của nhân vật Tin-tin và Mi-tin với lời dẫn của văn bản kịch.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ Tin tin…đến…hạnh phúc  + Đoạn 2: Tiếp theo…đến…chiếc lọ xanh  + Đoạn 3: Em bé thứ ba…đến…trên mặt trăng  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Tin-tin Mi-tin, trường sinh, sọt, sáng chế...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Tin- tin// Cậu đang làm gì với đôi cánh xanh ấy?*  *Mình sẽ dùng nó vào việc Sáng chế trên trái đất.*  - GV mời một số HS HT đọc toàn bộ bài đọc. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS HT đọc toàn bộ bài. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn bài  + Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện: ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại để cuộc sống con người tôt đẹp hơn.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: *Vở kịch có những nhân vật nào?*  + Câu 2: *Vì sao nơi dỉên ra câu chuyên trong vở kịch được gọi là Vương quốc Tương Lai?*  + Câu 3: *Theo em, mỗi sáng chế của các em bẻ ở Vương quốc Tương Lai sẽ làm cho cuộc sống của con người tốt đẹp hơn như thế nào?*  + Câu 4: *Em thích sáng chế nào? Vì sao?*  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời tốt.  GV có thể nói thêm: Những sản phẩm mà chúng ta có được ngày hôm nay đều bắt đầu từ mơ ước, mong muốn của một người hoặc một số người nào đó. Vì thế, đừng giới hạn ước mơ của mình.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  + Ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại để cuộc sống con người tốt đẹp hơn. | 1 HS đọc chú giải:  + Ngọc bích: Ngọc có mày sặc sỡ rất đẹp  + Công xưởng: Nhà máy  + Sáng chế: Chế tạo ra cái chưa từng có trước đó  + Trường sinh: Sống lâu, sống mãi  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Vở kịch có các nhân vật: Tin-tin, Mi-tin (em gái của Tin-tin) và một số em bé  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Vì đó là nơi ở của những em nhỏ sắp ra đời. / Vì đó là nơi có những điều kì diệu của tương lai. / Vì đó là nơi thể hiện những ước mơ về tương lai. /...  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Những sáng chế của các em bé ở Vương quốc Tương Lai sẽ làm cho con người hạnh phúc hơn / cuộc sống của con người kéo dài sẽ chứng kiến nhiều thay đổi thú vị/con người có thể bay giống một con chim nên dễ dàng khám phá được những nơi mà trước đây khó khăn lắm họ mới tới được  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Em thích những lọ thuốc trường sinh để ông bà em sống mãi với em. / Em thích cái máy ỉàm cho con người hạnh phúc vì lúc ấy thế giới sẽ không còn những điều buồn phiền nưa. / Em thích thứ ánh sáng kì lạ vì trông nó rât thân kì. / Em thích chiêc máy dò tùĩi kho báu để có thể khám phá các bí mật còn giấu kín trên Mặt Trăng.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. | |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện. Toàn bài đọc với giọng hồn nhiên, tâm trạng háo hức của Tin-tin và Mi-tin. Lời các em bé tự tin, tự hào**.** Nhấn giọng các từ: sáng chế, hạnh phúc, ăn ngon, ồn ào...  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc từng đoạn, phân vai theo nhóm.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc phân vai theo đoạn. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc phân vai theo nhóm.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc phân vai.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ để đọc tốt hơn. | |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, và nỗ lực theo đuổi ước mơ  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc thêm ở nhà câu chuyện về ước mơ hoặc về cây cối.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, kịch...  + Về số lượng: 2 câu chuyện( hoặc 1 bài thơ, 1 vở kịch) về ước mơ. Hoặc 1 bài văn miêu tả cây cối hoặc 1 bài báo cung cấp thông tin về cây cối  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  + Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**3.ĐẠO ĐỨC**

**Bài 5: EM YÊU LAO ĐỘNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động.

- Hiểu được ý nghĩa vì sao yêu lao động.

- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm bài thơ “ Giọt mồ hôi” của tác giả Thanh Tịnh để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài thơ: Hình ảnh giọt mồ hôi rơi trong bài thơ trên thể hiện điều gì?  + GV hỏi thêm: Lao động đem lại lợi ích gì cho mỗi con người?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS đọc diễn cảm.  - HS chia sẻ ý nghĩa hình ảnh giọt mồ hôi trong bài thơ.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động.  + Hiểu được ý nghĩa vì sao phải yêu lao động.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.   1. ­­**Em hãy cho biết bạn nào trong tranh biết yêu lao động?**     - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Hãy kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  Bạn ở tranh 2 và tranh 3 biết yêu lao động.  + Tranh 2: Bạn nam trong tranh thể hiện sự yêu thích với công việc sửa xe của bố, không sợ bẩn tay khi cầm các đồ dùng của bố.  + Tranh 3: Bạn nam trong tranh cố gắng hoàn thành xong công việc cho gà ăn rồi mới vào ăn cơm.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết.  + Làm tốt nhiệm vụ của mình.  + Tự giác làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Làm việc không bỏ dở nửa chừng, không làm để đối phó.  *…*  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu chuyện.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi sau:   1. Các nhân vật trong câu chuyện trên thể hiện việc yêu lao động như thế nào?   b. Việc làm đó mang lại kết quả gì?  c. Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. Các nhân vật trong câu chuyện trên thể hiện việc yêu lao động là: Chú gà trống biết quét sân, bắt tay vào việc đập lúa, vác túi lúa trên vai và đến cối xay, nhóm lửa, nhào bột sau đó đưa bột vào lò. ….  b. Việc làm của chú gà trống đã mang lại kết quả là làm ra những chiếc bánh thơm ngon, còn hai chú chuột không chịu lao động đã không có gì để ăn.  c. Em rút ra được bài học qua câu chuyện trên là: Phải tự giác làm việc, yêu lao động vì “ có làm thì mới có ăn”.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, bài hát, câu chuyện về tình yêu lao động để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Thứ ba, ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**BUỔI CHIỀU**

**1.TOÁN**

**TIẾT 47: Bài 29: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách giải bài toán “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”

- Vận dụng được vận dụng giải toán“ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được giải toán “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo nhóm 2( mỗi tổ 1 câu) để cùng nhau trao đổi và thực hiện nội dung:  + Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của chúng lần lượt là:  a. 10; 8  b. 11, 7  c. 4; 16  d. 20; 30  - GV mời các nhóm trình bày theo hình thức “Ai nhanh, ai đúng”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.    + Các nhóm tiến hành chơi.  a. Hai số cần tìm là: 1; 9  a. Hai số cần tìm là: 9; 2  a. Hai số cần tìm là: 10; 6  a. Hai số cần tìm là: 25; 5  - Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: - Biết cách giải bài toán “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiến đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi: Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta thực hiện như thế nào?  - GV rút ra nhận xét như SGK | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Số bé = (tổng – hiệu) : 2  Hoặc Số lớn = ( tổng + hiệu) : 2  - Một số HS nhắc lại |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân vở bài tập**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV vẽ lên bảng sơ đồ đoạn thẳng  Bút đen  Bút xanh  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở  - GV mời HS ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán  - Cả lớp làm việc cá nhân bài tập theo yêu cầu:  - Theo cặp đổi vở kiểm tra nhau  - HS nêu kết quả.  Đáp số: 4 bút đen; 8 bút xanh  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  Đáp số: Bố 35 tuổi; Mẹ 30 tuổi |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống trong SGK:  + Tổng số tiền vé của hai người phải trả là: 500 000 đồng  + Giá vé người lớn hơn giá vé trẻ em là: 100 000 đồng.  + Tìm giá vé mỗi người.  - GV mời một số bạn đưa ra kết quả  ĐA: Giá vé người lớn: 300 000 đồng; Giá vé trẻ em: 200 000 đồng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đưa ra kết quả theo suy nghĩ của mình  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**2.BÀI VIẾT 1**

**Bài viết 1: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI( 1 tiết)**(Viết đoạn văn ở phần thân bài)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được đoạn văn ở phần thân bài của bài văn tả cây cối theo 2 cách khác nhau: tả một bộ phận của cây ở một thời điểm nhất định, tả một bộ phận của cây thay đổi ở những thời điểm khác nhau. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Bước đầu biết miêu tả các bộ phận của cây cối (theo trình tự thời gian hoặc không gian phù hợp) một cách chân thực và sinh động.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học. Quan sát đặc điểm của các bộ phận của cây cối, chọn đề bài, viết đoạn văn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Dựa vào những điều đã quan sát để viết đoạn văn. Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một đoạn văn miêu tả cây cối, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng...

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| -GV tổ chức trò chơi: Tìm cây theo đặc điểm.  -GV chốt câu trả lời của HS và giới thiệu bài: Nếu quan sát kĩ, các em sẽ tìm thấy những vẻ đẹp rất riêng ở mỗi loài cây xung quanh chúng ta. Để giúp các em viết được đoạn văn tả những đặc điểm ấy ở phần thân bài của bài văn tả cây cối, cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Một HS nêu những đặc điểm, VD: mùa ra hoa, mùa thay lá, đặc điểm hương vị,...;  - HS khác gọi tên loại cây đó.  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Hiểu được tác dụng của các câu trong đoạn văn( Câu mở đầu, các câu tiếp theo) và trình tự miêu tả của một đoạn văn Miêu tả cây cối  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên nói chung và cây cối nói riêng  - Cách tiến hành: | | |
| **HĐ 1: ( nhóm 4)**  Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi (BT 1)    -Gọi HS đọc yêu cầu của đề  -GV gợi ý HS thảo luận nhóm 4:  *-Câu mở đầu mỗi đoạn văn (câu mở đoạn) có tác dụng gì?*  -GV chốt câu trả lời: Câu mở đoạn giúp ta biết nội dung của cả đoạn văn. / Câu mở đoạn giới thiệu nội dung đoạn văn. / Câu mở đoạn nêu ý chính của đoạn văn. / Câu mở đoạn nêu chủ đề của đoạn văn. / Câu mở đoạn gợi ý cho ta biết viết tiếp các đặc điểm của cây cối theo trình tự thời gian hoặc không gian. /...  *b/* *Các câu tiếp theo có quan hệ như thế nào với câu mở đoạn?*   * GV chốt câu trả lời: Câu mở đoạn nêu ý chính, các câu tiếp theo nêu chi tiết ý đó. / Câu mở đoạn nêu chủ đề, các câu tiếp theo phát triển chủ đề của đoạn văn. / Câu mở đoạn giới thiệu nội dung đoạn văn, các câu tiếp theo cụ thể hoá nội dung câu mở đầu. /...   *c/ Trình tự miêu tả của hai đoạn văn trên khác nhau như thế nào?*   * GV chốt câu trả lời: Đoạn 1 tả hoa ở một thời điểm nhất định; đoạn 2 tả lá bàng thay đổi theo bốn mùa. /... | | -1 HS đọc yêu cầu của đề. Cả lớp đọc thầm theo và thảo luận nhóm 4.  Đại diện các nhóm trả lời:  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   * HS: Câu mở đoạn *Hoa sầu riêng* giới thiệu về hoa sầu riêng: trổ vào cuối năm. * Câu mở đoạn *Lá bàng* nêu nhận xét khái quát về cây bàng: mùa nào bàng cũng đẹp. /   Đại diện các nhóm trả lời:  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  -HS: Các câu tiếp theo của đoạn *Hoa sầu riêng* tả một cách chi tiết vẻ đẹp của hoa sầu riêng. Các câu tiếp theo của đoạn *Lá bàng* tả vẻ đẹp của lá bàng theo thời gian  Đại diện các nhóm trả lời:  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  -Đoạn văn 1 tả từng bộ phận của hoa sầu riêng; đoạn văn 2 tả vẻ đẹp của lá bàng theo thời gian bốn mùa |
| **HĐ 2: ( cá nhân)**Viết đoạn văn (BT 2)  - GV hướng dẫn HS viết bài, lưu ý về cách trình bày (đầu dòng lùi vào 1 ô, kếtthúc đoạn viết dấu chấm…)   * Yêu cầu HS làm bài - viết đoạn văn (5-7 câu) vào vở. Có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh. * GV đến từng bàn giúp đỡ HS CHT; khuyến khích HS HTT viết nhiều hơn 7 câu. * GV hướng dẫn HS đọc lại bài, sửa lỗi và hoàn thiện bài viêt. | | -HS đọc yêu cầu BT 2  -HS viết đoạn văn của bài văn miêu tả cây cối theo dàn ý đã lập theo một trong hai yêu cầu của SGK  -HS Lắng nghe- sửa lỗi |
| **HĐ 3: ( cả lớp)** Giới thiệu đoạn văn  -GV mời một số HS đọc đoạn văn mình viết. GV khen ngợi những đoạn viết hay diễn đạt lưu loát. Có thể dùng máy chiếu để chiếu bài làm của HS.  -GV đánh giá và sửa 5 — 7 bài viết của HS (lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,..) Có thể thu một số bài của HS về nhà sửa tiếp.  Ví dụ về đoạn văn:  *-Hoa khế thật đặc biệt. Nó không mọc đơn lẻ mà thành từng chùm từ thân cây. Mỗi bông hoa tim tím, trăng trắng, có lúc hồng hồng xinh xinh, như chơi trốn tìm trong tán lá. Hoa khế không thơm nồng nàn như hoa bưởi mà thơm man mát, kín đáo. Mỗi bông khế nhỏ xinh ấy, không ai ngờ có thể tạo thành những quả khế to và mọng nước đến vậy.*   * *Cũng giống cây bàng, cây phượng thay đổi theo thời gian. Mùa xuân, lá phượng xanh um. Từng tán từng tán lá thi nhau toả ra kín cả một góc sân. Khi cái nắng chói chang của mùa hè bắt đầu, cành phượng đơm những bông hoa đỏ như một ngọn đuốc giữa trời. Thế rồi, ngọn đuốc ấy cũng dịu dần lúc thu sang. Rồi những lớp lá rụng dần trong những ngày đông giá rét để chuẩn bị bộ áo mới cho mùa xuân.* | | -HS đọc bài viết của mình  -Lắng nghe- sửa lỗi |
| **4. Vận dụng trải nghiệm: ( cá nhân)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà quan sát, viết một đoạn văn khoảng 5- 10 câu miêu tả một cây mà em yêu thích.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**3. TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về cách lập dàn ý trong văn miêu tả cây cối.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành về cách lập dàn ý trong văn miêu tả cây cối.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm câu 1; học sinh khá làm câu 1 và tùy chọn thêm 1 câu khác; học sinh giỏi làm tất cả các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Câu 1.** Dựa vào hướng dẫn ở cột **A**, hãy lập dàn ý cho bài văn miêu tả một cây có bóng mát (hoặc cây hoa) mà em thích (cột **B**). | |
| **A** | **B** |
| ***a) Mở bài*** (Giới thiệu): Đó là cây gì? Cây được trồng ở đâu, từ bao giờ ?...  ***b) Thân bài:***  - Tả bao quát : Nhìn từ xa, cây có nét gì dễ nhận ra? Đến gần, thấy nét gì rõ nhất về sự phát triển của cây?  - Tả chi tiết từng bộ phận :  + Thân cây, gốc cây, vỏ cây có những đặc điểm gì?  + Cành lá có điểm gì nổi bật?  + Hoa (quả) thế nào? Đặc điểm nổi bật về màu sắc, hương thơm của hoa (quả),...  - Tả một số sự vật khác (VD : nắng, gió, chim chóc,…) hoặc sinh hoạt của người có liên quan đến cây,…  ***c) Kết bài:*** Nêu ích lợi của cây, cảm nghĩ của em về cây. | ***a) Mở bài:*** ................................  ***b) Thân bài:*** ..............................  ..............................  ***c) Kết bài:*** .............................  ........................................... |
| **Tham khảo:**  ***a) Mở bài*** (Giới thiệu): Cây bàng được trồng ở góc sân trường; cây trồng khá lâu năm, nay toả bóng mát rượi,...  ***b) Thân bài:***  - Tả bao quát : Nhìn từ xa, cây như một chiếc ô xanh. Đến gần, thấy cây cao khoảng hơn năm mét; tán lá dày, xanh mỡ màng, rợp một khoảng sân.  - Tả chi tiết từng bộ phận : Thân cây to gần bằng vòng tay em ôm kín. Vỏ cây màu nâu sần sùi, dưới gốc cây sù ra những cái bướu lớn. Cành đan ngang, xoè rộng như những nan sắt của một chiếc ô khổng lồ lợp bằng lá xanh tốt. Quả bàng có màu vàng rực, to bằng quả ổi nhỡ, lấp ló sau những chiếc lá,…Hè về, ong bướm bay lượn, ve sầu kêu inh ỏi. Giờ ra chơi, các bạn học sinh thường vui đùa dưới gốc cây,...  ***c) Kết bài:*** Quả bàng ăn khá thơm và bùi, thân cây bàng xẻ ra lấy gỗ dùng rất bền chắc. Cây bàng gắn bó thân thiết với chúng em như người bạn. | |
| **Câu 2.** Viết đoạn mở bài (trực tiếp hoặc gián tiếp) cho bài văn sẽ viết theo dàn ý trên.  .................................................................................  ................................................................................ | **Câu 3.** Viết đoạn kết bài (không mở rộng hoặc mở rộng) cho bài văn viết theo dàn ý trên. ...............................  .................................................... |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**Thứ tư, ngày 13 tháng 11 năm 2024**

**1.TOÁN**

**Tiết 48: Bài 30: LUYÊN TẬP CHUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kỹ năng giải bài toán “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”

- Vận dụng được vận dụng giải toán “Tìm số trung bình cộng” và “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được giải toán “Tìm số trung bình cộng” và “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.  - Mời cả lớp tham gia trò chơi.  a. Điểm thi môn Toán của An qua 4 lần là: 7; 7; 9; 9. Vậy điểm trung bình của An qua 4 lần thi là bao nhiêu?  b. Tuổi của 3 anh em lần lượt là: 3; 6; 9. Tính tuổi trung bình của mỗi người.  - GV mời các nhóm trình bày theo hình thức “Ai nhanh, ai đúng”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.  + Các nhóm tiến hành chơi.  a. Điểm TB của An: 8 điểm  b. Tuổi TB của mỗi người: 6 tuổi  - Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: - Biết cách giải bài toán “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiến đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc cá nhân vở bài tập**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở  - GV mời HS ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán  Bảo cao: 131 cm  Thư cao: 130 cm  Long cao: 135 cm  TB mỗi bạn cao: ... cm?  - Cả lớp làm việc cá nhân bài tập theo yêu cầu:  - Theo cặp đổi vở kiểm tra nhau  - HS nêu kết quả.  Đáp số: 134 cm  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  Đáp số: Bố 212 cây |
| **Bài 3: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời HS nhắc lại cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó  - GV mời cả lớp làm bài vào bảng con theo từng hàng.  - GV gõ để HS giơ bảng  - GV mời một số HS khác nhận xét, nêu cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - SB = (tổng – hiệu): 2  - SL = (tổng + hiệu): 2  - HS làm bài vào bảng con  - HS giơ bảng  Hàng 1: Số bé: 44; Số lớn: 91  Hàng 2: Số bé: 141; Số lớn: 377  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống trong SGK:  + Độ sâu trung bình của bể bơi là 1390 cm, nghĩa là: “Có chỗ sâu của bể bơi ít hơn 130 cm nhưng có chỗ sâu hơn 130 cm.”  - GV mời HS chọn phương án và trình bày câu trả lời.  TL: Đức nghĩ như vậy không chính xác, vì có thể có chỗ độ sâu của bể bơi nhiều hơn 140 cm.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đưa ra kết quả theo suy nghĩ của mình  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**2.LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**ĐỘNG TỪ (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu khái niệm động từ, ý nghĩa của động từ.

- Nhận biết được các động từ trong câu, trong đoạn.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng động từ trong nói và viết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu động từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| -Yêu cầu cả lớp hát bài: Em yêu trường em  -Tìm trong bài 3 Danh từ  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ở những bài trước, các em đã được học về danh từ và biết danh từ là từ chỉ sự vật. Hôm nay, chúng ta sẽ học về một từ loại mới là động từ. | -Hs hát đồng thanh  -HS tìm: trường em, bạn, cô giáo, quê hương, bàn, ghế…  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu khái niệm động từ, ý nghĩa của động từ  + Nhận biết được các động từ trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (HĐ nhóm 2).**  **Bài 1: *Tìm từ chỉ hoạt động, trạng thái***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và tìm các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong các câu sau:  a) Các cụ già nhặt cỏ đốt lá. Mấy chú bé tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm (*Theo Tô Hoài*)  b) Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm. (*Mai Văn Tạo)*  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2: ( HĐ cá nhân) Những từ vừa tìm được ở BT 1 chỉ hoạt động trạng thái của những sự vật nào?**  -GV mời 1 HS đọc BT2.   * GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc độc lập để trả lời câu hỏi của BT (viết vào VBT hoặc phiếu học tập). * GV yêu cầu 1 - 2 HS trả lời CH trước lớp.   GV kết luận  *+ Nhặt* cỏ, *đốt* lá chỉ hoạt động của *các cụ già.*  *+ Tìm* chỗ, *bắc* bếp, *thổi* cơm chỉ hoạt động của *mấy chú bẻ.*  *+ Trổ* chỉ trạng thái của *hoa sầu riêng. (Trổ:* mọc, nảy.) | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và tìm các từ chỉ hoạt động, trạng tháitrong các câu sau:  a) nhặt, đốt, tìm, bắc, thổi  b) trổ  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  -HS làm việc cá nhân  -HS trả lời trước lớp  HS khác nhận xét, bổ sung.  -HS nhắc lại |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (HĐ cả lớp)**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về động từ.  + Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1và 2 được gọi là động từ  + Vậy các em cho cô biết động từ là gì? - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  ***Động từ là từ chi hoạt động, trạng thái của sự vật.***  -Lấy VD về ĐT | | - Hs lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo.  - Vài HS lấy VD |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các động từ trong đoạn kịch  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1: Tìm động từ (HĐ nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yêu cầu bài, thảo luận và tìm động từ trong đoạn kịch.  Em bé nhỏ nhất: ( Từ phía góc phòng chạy ra) Em chào anh Tin- tin! Chào chị Mi- tin  Tin- tin, Mi- tin: Sao cậu biết tên chúng mình?  Em bé nhỏ nhất: Bởi vì em sẽ là em của anh và chị.  Mi- tin: Thế nào? Em sẽ ra đời ở nhà chị à?  Em bé nhỏ nhất: Đúng thế! Sang năm, em sẽ ra đời. Nhưng anh chị đừng có trêu chọc em nhé! Nào, hãy ôm em đi!( Tin tin, Mi- tin và em bé ôm nhau).  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương . Chốt đáp án đúng: Các ĐT: *chạy (ra), chào, biết, là, ra đời, trêu chọc, ôm.* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm động từ trong câu sau:  + Các ĐT: *chạy (ra), chào, biết, là, ra đời, trêu chọc, ôm.*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: (HĐ cá nhân)**  **Viết một đoạn văn ngắn( 3- 5 câu) nói về những việc em thường làm hàng ngày ở nhà hoặc ở trường và niềm vui của em khi làm những việc ấy. Chỉ ra các ĐT em đã dùng trong đoạn văn đó.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm bài vào vở.  - Vài HS đọc bài của mính trước lớp và tìm ĐT trong bài.  - HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có động từ và các từ khác như danh từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là động từ có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**4.TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MRVT: SÁCH VÀ THƯ VIỆN**

**A. Mục tiêu:**

- Củng cố, bổ sung vốn từ về sách và thư viện

- Rèn kĩ năng làm bài trắc nghiệm cho HS

-GD ý thức tích cực, tự giác học tập cho HS

**B. Đồ dùng dạy học:**

**C. Các hoạt động dạy và học**:

HĐ 1 : GV Giới thiệu bài

HĐ 2 : HD HS ôn luyện :

* GV phát phiếu BT cho HS
* Yêu cầu HS làm cá nhân
* Gọi HS chữa bài
* GV chữa bài, chốt ý đúng, củng cố KT cho HS

**PHIẾU BÀI TẬP**

**Câu 1:** Dưới đây đâu là tên một câu chuyện?

A. Tấm Cám. B. Ông trời bật lửa. C. Cau. D. Lên rẫy.

**Câu 2:** Dưới đây đâu là tên một bài thơ?

A. Cô giáo nhỏ. B. Một người chính trực.

C. Những hạt thóc giống. D. Ông Mặt Trời óng ánh.

**Câu 3:** Dưới đây đâu là tên sách phổ biến kiến thức?

A. Phòng cháy và chữa cháy – Những kĩ năng cơ bản cần thiết.

B. Những trang sách tuổi thơ.

C. Cây tre Việt Nam.

D. Những chú bé giàu trí tưởng tượng.

**Câu 4:** Dưới đây đâu là tên sách giáo khoa?

A. Mỗi lần cầm sách giáo khoa. B. Sách Tiếng Việt 1.

C. Thạch Sanh. D. Sọ dừa.

**Câu 5:** Quyển sách có tên “Các bệnh trẻ em thường gặp” thuộc thể loại sách nào?

A. Sách giáo khoa. B. Thơ.

C. Sách phổ biến kiến thức. D. Truyện.

**Câu 6:** Các từ hay, thú vị, hấp dẫn, bổ ích thuộc nhóm nào dưới đây?

A. Hoạt động của thư viện. B. Hoạt động của em ở thư viện.

C. Nhận xét của em về sách. D. Nhận xét của giáo viên thư viện về em.

**Câu 7:** Các từ đọc sách, mượn sách, trả sách thuộc nhóm nào dưới đây?

A. Hoạt động của thư viện. B. Hoạt động của em ở thư viện.

C. Nhận xét của em về sách. D. Nhận xét của giáo viên thư viện về em.

**Câu 8:** Các từ trưng bày sách, giới thiệu sách, phân loại sách, cho mượn sách thuộc nhóm nào dưới đây?

A. Hoạt động của thư viện. B. Hoạt động của em ở thư viện.

C. Nhận xét của em về sách. D. Nhận xét của giáo viên thư viện về em.

**Câu 9:** Từ nào dưới đây có thể là nhận xét của em về sách?

A. Cuốn. B. Mượn sách. C. Nghiền. D. Phân loại.

**Câu 10:** Từ nào dưới đây có thể là hoạt động của em ở thư viện?

A. Bổ ích. B. Tìm sách. C. Hấp dẫn. D. Trưng bày sách.

**Câu 11:** Các truyện sau thuộc thể loại nào?

Tấm Cám, Cây tre trăm đốt, Sự tích cây vú sữa, Sọ dừa?

A. Truyện cổ tích. B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyện cười. D. Truyện ngắn.

**Câu 12:** Các sách sau thuộc thể loại nào?

Cánh đồng bất tận, Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ, Đất rừng phương Nam

A. Sách giáo khoa. B. Sách tham khảo. C. Tiểu thuyết. D. Sách phổ biến kiến thức.

**Câu 13:** Câu nào dưới đây nêu lên hoạt động của em tại thư viện?

A. Hôm qua tớ mượn Lan cuốn sách này hay lắm.

B. Hôm qua tớ vào thư viện mượn sách.

C. Tớ muốn vào thư viện xem xem nó như thế nào quá!

D. Cuốn sách này hay không?

**Câu 14:** Khi vào thư viện, em cần làm gì?

A. Giữ gìn vệ sinh chung.

B. Không gây ồn ào để ảnh hưởng đến người khác.

C. Mượn sách và trả sách đúng hạn.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 15:** Ý nào nêu khái quát nhất lời khuyên của tác giả đối với người đọc sách?

A. Nên lựa chọn sách mà đọc

B. Đọc sách phải kĩ

C. Cần có phương pháp

D. Không nên đọc sách chỉ để trang trí như kẻ trọc phú khoe của

**III. Củng cố, dặn dò:**

**-**GV nhận xét tiết học

**BUỔI CHIỀU**

1. **BÀI ĐỌC 2:**

**Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI ( tiếp theo)**

**Khu vườn kì diệu.**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài; bước đầu biết đọc văn bản kịch. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm) hoặc từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

-Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

-Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ sáng làm ra nhiều loại hoa quả kì diệu để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.

- GD học sinh có niềm mơ ước cao đẹp, chính đáng và quyết tâm biến mơ ước thành hiện thực

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

-Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng ý thức bản thân, biết những điểm mạnh của mình, biết ước mơ và thực hiện ước mơ đẹp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| GV cho HS khởi động bằng cách phân vai, đọc lại màn kịch *Công xưởng xanh.*  - GV nhận xét tuyên dương.  GV giới thiệu bài mới: | | - HS đọc phân vai.  - Vài HS nhận xét  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài; bước đầu biết đọc văn bản kịch. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm) hoặc từ ngữ có âm, vân, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: ( cá nhân) Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, thể hiện được thái độ, tình cảm nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. Thể hiện giọng đọc của nhân vật Tin-tin và Mi-tin với lời các em bé…  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu…đến..chăm bón chúng  + Đoạn 2: Từ em bé cầm táo…đến…to thế này  + Đoạn 3: Từ em bé cầm dưa…đến..hết  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nó thơm lắm, loại táo, sang năm, trêu chọc…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:   * *Không phải lê đâu,/ nho đấy!* * *Khi mình ra đời,, mình sẽ giúp mọi người/ trồng những loại táo to thế này.*   - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn bài  + Hiểu, ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế làm ra nhiều loại hoa quả kì diệu để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.( nhóm bàn)**  GV mời một số HS đọc theo hình thức phân vai. Cả lớp đọc thầm theo.  GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm vở kịch, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: *Vì sao Tin-tin và Mi-tin liên tục nhầm tên các loại quả?*  + Câu 2: *Những loại hoa quả ở khu vườn kì diệu nói lên ước mơ gì về Trái Đất trong tương lai?*  + Câu 3: *Ở phần cuối của vở kịch, Tin-tin và Mi-tin đã gặp ai? Hãy nêu một vài chi tiết thú vị trong cuộc gặp ấy.*  + Câu 4: *Hãy tưởng tượng và kề thêm những địa điểm thú vị khác ở Vương quốc Tương Lai (lớp học, sân bóng, nhà hát thư viện,...) mà Tin-tin và Mi- tin sẽ đến thăm.*  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời tốt.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: | HS đọc theo phân vai.  HS thực hiện trò chơi phỏng vấn.  Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên; phỏng vấn đại diện nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.   * Vì mỗi loại quả đều to hơn mức bình thường rất nhiều.   - Những loại hoa quả kì diệu ấy nói lên ước mơ về những sự biến đổi thần kì trong tương lai khiến con người sống hạnh phúc hơn.  - Tin-tin va Mi-tin đã gặp người em tương lai của mình. Cuộc gặp đó rất thú vị: Em bé đó biết tên của anh chị mình và biết thời gian mình sẽ ra đời *(Sang năm, em sẽ ra đời.);* dặn anh chị của mình *(Đừng có trêu chọc em nhé!).* Tin-tin, Mi-tin và người em tương lai ôm nhau…  - Có thể có nhiều địa điểm thú vị ở Vương quốc Tương Lai như: lớp học, thư viện, sần chơi, sân bóng, nhà hát, nhà ăn thông minh,... (HS nói tiếp theo trí tưởng tượng của mình.)  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. | |
| **3.2. Đọc nâng cao.( nhóm 4)**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện. Tin-tin và Mi-tin giọng trầm trồ, thán phục, lời các em bé tự tin, tự hào  - Nhấn giọng các từ: đẹp quá, như thế này, chưa bao giờ, như thế…  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc từng đoạn, phân vai theo nhóm.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc phân vai theo đoạn. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt.. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc phân vai theo nhóm.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc phân vai  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ để đọc tốt hơn. | |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, và nỗ lực theo đuổi ước mơ  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:  + Tin -tin  + Mi - tin  + Các em bé  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

1. **KHOA HỌC 2**

## BÀI 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH ( T2 )

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.

- So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

- Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá quá trình phát hiện sự lan truyền âm thanh. Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá quá trình sự lan truyền của nguồn âm thanh. Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn để phát hiện và so sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ*:* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập và các nhiệm vụ cô giao về chuẩn bị các dụng cụ thí nghiệm.

- Phẩm chất trách nhiệm*:* Có ý thức tạo ra những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống bảo vệ giữ gìn sức khoẻ. Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn. Biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Máy tính, máy chiếu.

**+** Dụng cụ cần cho mỗi thí nghiệm. Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh.

+Một số hình ảnh, video clip về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

1. **Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 1trống con, dùi trống, mẫu giấy vụn, thanh sắt nhỏ, cốc nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 2 : Âm thanh lan truyền qua chất khí, chất lỏng và chất rắn** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **\*Mục tiêu :**  - Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.  - So sánh được độ to, nhỏ của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm. | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 1 : Tìm hiểu âm thanh có thể truyền qua chất khí.**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm , quan sát hình 4, thực hiện các yêu cầu 1,2 ở logo hỏi trang 38 SGK.  - GV gợi ý, liên hệ bài không khí để nhận ra sự tồn tại của không khí, từ đó giúp các em nhận xét âm thanh lan truyền được qua không khí từ cô giáo tới học sinh.  **Bước 2:** Yêu cầu mỗi HS tìm ví dụ khác và chia sẻ trước lớp.  - GV giúp các em hiểu thêm về sự lan truyền rung động : GV có thể đưa ví dụ về sự chuyển động của một dãy hòn bi đặt gần nhau và thẳng hàng. Khi hòn bi đầu dãy chuyển động đạp vào hòn bi thứ 2, hòn bi thứ 2 đập vào hòn bi thứ 3, ....cứ như vậy hòn bi cuối cùng cũng chuyển động.  **Hoạt động 4: Tìm hiểu âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chất lỏng.**  \*Thí nghiệm 1:  - GV hướng dẫn HS cách làm.  - Tổ chức cho HS làm thí nghiệm theo nhóm.  \*Thí nghiệm 2:  - GV hướng dẫn HS làm theo nhóm như hình 5- SGK.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả;  GV : Vậy qua 2 thí nghiệm trên cho chúng ta thấy âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chấtlỏng.  **Hoạt động 5: Tìm hiểu về độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm.**  GV nêu vấn đề : Âm thanh khi lan truyền ra xa nguồn âm thì độ to thay đổi như thế nào ?  GV : Càng xa nguồm âm thi ta nghe âm thanh càng nhỏ, lại gần âm thanh sẽ to và rõ hơn.  GV minh họa thêm qua hình ảnh video. | - HS thực hiện nhóm 4 quan sát, nhận xét âm thanh ( tiếng giảng bài) lan truyền từ cô giáo đến HS.   - HS lắng nghe.    - HS chia sẻ về sự lan truyền âm thanh  trong không khí . VD :  +Tiếng đàn ghi ta : Âm thanh lan truyền từ đàn đến tai ta, làm cho màng nhĩ rung động, nhờ vậy ta nghe được tiếng đàn.  + Tiếng chim hót, gió thổi,......  - Lắng nghe, ghi nhớ.  -2,3 HS làm mẫu.  - Các nhóm tiến hành làm thí nghiệm.  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua mặt bàn ( là chất rắn)  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua nước, đáy cốc và mặt bàn.  - HS thảo luận cặp : Câu hỏi 1,2,3 trong logo sau đó chia sẻ với bạn:  + Khi đứng gần ti vi ta nghe rõ âm thanh hơn.  + Khi ô tô ở xa chúng ta nghe tiếng còi nhỏ hơn.  -HS đọc mục “ Em có biết” trang 39. |
| **B. THỰC HÀNH VÀ VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu :** Mở rộng kiến thức, vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 6: Luyện tập về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất khí và chất rắn. .**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân trả lời câu hỏi vận dụng:  + Gõ thước vào hộp bút trên mặt bàn, áp tai xuống mặt bàn ( bịt tai kia lại) nghe âm thanh.  + Tổ chức cho HS chơi trò chơi : Nghe điện thoại .  **Bước 2:** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  *GV : Âm thanh rất cần cho cuộc sống của con người nhưng cần tạo ra những âm thanh có cường độ vừa phải để không làm ô nhiễm môi trường, tạo không khí thoải mái để làm việc và học tập.*  \* GV nhận xét tuyên dương HS.  - YC HS hãy tạo ra âm thanh từ các vật xung quanh. Nhận xét về các âm thanh đó (to, nhỏ, mang lại cảm giác dễ chịu hay khó chịu,...) | - HS thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.  - HS lần lượt báo cáo.   - HS theo dõi và thực hiện cách chơi .  Hình ảnh037  - Khi dùng điện thoại ống âm thanh truyền qua môi trường chất rắn, chất khí.  - HS ghi nhớ kiến thức bài học.  -Lắng nghe, thực hiện. |

1. **HĐTN**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**Sinh hoạt theo chủ đề: MỘT NGÀY CỦA EM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
   1. **Năng lực đặc thù:**

* Vẽ được sơ đồ tư duy về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân.
* Hiểu được giá trị của việc sắp xếp các công việc một cách khoa học, hợp lí.
* Vận dụng vào thực tiễn: Biết sắp xếp các công việc trong ngày của bản thân một cách khoa học, hợp lí.
  1. **Năng lực chung.**
* Năng lực tự chủ, tự học: Biết vẽ sơ đồ tư duy, kể về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân thông qua sơ đồ tư duy đã làm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình bày sơ đồ tư duy khoa học, sinh động. Biết sắp xếp các công việc trong ngày của bản thân một cách khoa học, hợp lí.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn trong lớp.
  1. **Phẩm chất.**
* Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe ý kiến bạn chia sẻ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.
* Phẩm chất trung thực: Tham gia làm việc trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.
* Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
* SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**   * Mục tiêu:   + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm thích công việc hằng ngày và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.   * Cách tiến hành: | | |
| - Kể cho HS nghe câu chuyện “ Một ngày của | | - HS chú ý lắng nghe. |
| Pê - chi - a”   * GV Cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện vừa kể.   + Trước khi đi làm mẹ giao cho Pê - chi - a làm việc gì?  + Vì sao Pê - chi - a không hoàn thành được công việc mẹ giao?   * GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào   bài mới. | | * HS trả lời câu hỏi theo suy nghĩ của mình. * HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*   * Mục tiêu:   + Vẽ được sơ đồ tư duy về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân.  Cách tiến hành: | |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khám phá hoạt động trong** | |  |
| **một ngày của em (Làm việc cả lớp)**  - GV phổ biến nhiệm vụ: HS vẽ sơ đồ tư duy | | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách vẽ sơ |
| về các hoạt động công việc trong ngày của | | đồ. |
| bản thân vào giấy A4. | |  |
|  | |  |
| - GV hướng dẫn cụ thể:  + Viết tên, dán ảnh hoặc vẽ tranh về bản thân em vào ô chính giữa sơ đồ.  + Xác định các nhánh lớn là các buổi trong ngày ( sáng, trưa, chiều, tối)  + Xác định tên các hoạt độngem sẽ thực hiện | | - HS vẽ sơ đồ tư duy về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân vào giấy A4. |
| trong ngày và viết vào các nhánh nhỏ của sơ | |  |
| đồ tư duy, có thể thêm hình minh họa. | |  |
| + Trang trí cho sơ đồ tư duy sinh động.   * GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.   GV theo dõi, hỗ trợ HS. | |  |
| **3. Luyện tập.**   * Mục tiêu: Kể về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân thông qua sơ đồ tư duy đã làm.   Cách tiến hành: | |  |
| **\* Hoạt động 2: Kể về một ngày của em** | |  |
| **(Làm việc chung cả lớp)** | |  |
| **-** GV tổ chức cho học sinh sử dụng sơ đồ tư | | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| duy đã làm để kể các hoạt động công việc  trong ngày của mình. | |  |
| - Mời một số HS chia sẻ cụ thể về kinh | | - HS chia sẻ trước lớp. |
| nghiệm để thực hiện công việc một ngày | |  |
| một cách khoa học.  - Cả lớp bình chọn sơ đồ tư duy khoa học, | | - Các bạn lắng nghe và bình chọn |
| sinh động và hấp dẫn nhất. | |  |
| - GV nhận xét, biểu dương. | |  |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Tìm được cách sắp xếp các công việc trong một ngày khoa học, hợp lí.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 6, cùng | - HS thảo luận, và ra sơ đồ tư duy khoa | |
| nhau nghiên cứu và chọn sơ đồ tư duy khoa | học nhất. | |
| học nhất. |  | |
| * GV mời các nhóm trình bày. * GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên | - Các nhóm trình bày. | |
| dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có |  | |
| thể để HS học tập và treo ở góc lớp) | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. |  | |

**Thứ năm, ngày 14 tháng 11 năm 2024**

**3.NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**KỂ CHUYỆN: Ở *VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI***

(Luyện tập diễn kịch)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

* Dựa vào nội dung câu chuyện đã học ở Bài đọc 1, thể hiện lại được câu chuyện *Ở Vương quốc Tương Lai* theo vai (diễn kịch).

- Biết quan sát và biết nhận xét về màn kịch mà các bạn đã diễn.

- Bước đầu biết nhập vai và diễn kịch, biết thể hiện giọng nói, cử chỉ, vẻ mặt phù hợp với tình huống kịch và vai diễn. Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong màn kịch.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thể hiện lại được câu chuyện *Ở Vương quốc Tương Lai* theo vai (diễn kịch).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong khi diễn kịch và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm, tự tin: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc. Hoàn thành nhiệm vụ được phân công, tự tin nhận vai và diễn kịch, tự tin trao đổi ý kiến,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| * Trò chơi: Ai nhanh- Ai đúng?   Yêu cầu:  + Kể về ước mơ của em?  + Để hiện thực hóa ước mơ em cần làm gì?  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới: | | - HS thi kể về ước mơ.  - 2- 3 HS HT nêu  HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Thể hiện lại được câu chuyện *Ở Vương quốc Tương Lai* theo vai (diễn kịch).  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi nhập vai  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: ( nhóm tổ)Chuẩn bị**  ***Lập các đội kịch (BT1)***  -Gọi HS đọc yêu cầu của BT 1  -GV giúp HS hiểu nhiệm vụ: Một tổ hoặc hai tổ phối hợp để lập một đội kịch. | -1 HS đọc yêu cầu của BT 1, cả lớp đọc thầm theo.  -Một tổ hoặc hai tổ phối hợp để lập một đội kịch. | |
| ***Phân công nhiệm vụ (BT2)***  ***-***Để tập được vở kịch này chúng ta cần phân công nhiệm vụ như thế nào?  -GV tiểu kết: Mỗi đội kịch cần phân công rõ nhiệm vụ từng người: đạo diễn (người chỉ huy), người nhắc vở, các vai diễn.  -Các vai diễn bao gồm những nhân vật nào? | -Đạo diễn, các vai...  -Một tổ hoặc hai tổ phối hợp để lập một đội kịch.  -Tin – tin, Mi tin, năm em bé | |
| **HĐ 2: ( nhóm tổ) Tập diễn màn kịch (BT 3)**  -Để diễn được vở kịch này các thành viên trong mỗi đội cần làm gì?  -Yêu cầu vài thành viên diễn thử vai Tin- tin, Mi- tin  -Nhắc HS: Trong quá trình luyện tập, HS cần lắng nghe, nhận xét, góp ý để bạn mình hoàn thiện vai diễn được giao.  -Yêu cầu HS tập diễn theo nhóm tổ đã phân công( nếu chưa thuộc lời, lưu ý bạn nhắc, nhắc nhỏ…). Lần đầu có thể cầm SGK đọc lời thoại  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm thực hiện đúng yêu cầu của bài tập. | -Các thành viên trong đội cần: học thuộc lời thoại, diễn thử,...  -Hs diễn thử  -Lắng nghe  -HS tập kịch. | |
| **HĐ 3: Chuẩn bị giấy mời xem kịch (BT 4)**  -GT một số loại giấy mời xem biểu diễn nghệ thuật.     * Giấy mời có những mục nào cần thiết? | -HS giới thiệu một số mẫu giấy mời đã chuẩn bị   * Tên người được mời * Nội dung mời * Thời gian, địa điểm * Lời bày tỏ mong muốn được tiếp đón * ……… | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết ước mơ và đề ra mục tiêu để thực hiện ước mơ  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nhắc học sinh về nhà đọc lại nhiều lần câu chuyện, tập diễn để diễn tốt vở kịch  - GV nhận xét tiết dạy.  - Hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo:   * Chuẩn bị chung:   + Thống nhất thời gian đưa giấy mời.  + Phân công kê bàn ghế cho phù hợp với buổi diễn kịch.  + Phân công đại diện các đội đón và xêp chô cho khách mời.  + Sắp xếp thứ tự các đội lên biểu diễn.  + Phân công 1 HS dẫn chương trình buổi biểu diễn.   * Chuẩn bị theo đội kịch:   + Lên kế hoạch tiếp tục luyện tập ngoài giờ.  + Phân công HS tự làm đạo cụ cho từng nhân vật mình đóng (Trong quá trình làm, HS có thể cùng hỗ trợ nhau).  + Tới lượt biểu diễn, biết giới thiệu các vai diễn, giới thiệu ngắn gọn nội dung kịch | | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS cam kết thực hiện. |

4.**TOÁN**

**TIẾT 49: Bài 30: LUYÊN TẬP CHUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kỹ năng giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”

- Vận dụng được vận dụng giải toán “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được giải toán “Tìm số trung bình cộng” và “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  a. Số học sinh của 4 lớp 4A; 4B; 4C; 4D lần lượt là: 36; 35; 38; 39. Trung bình của mỗi lớp có bao nhiên bạn?  b. Mẹ có 20 cái kẹo chia cho hai anh em. Em được nhiều hơn anh 4 cái. Tính số kẹo của em?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  a. TB mỗi lớp 37 học sinh  b. Số kẹo của em: 12 cái  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: - Biết cách giải bài toán “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiến đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: Làm việc nhóm 2**  **-** GV mời 1 HS đọc bài toán 4.  - GV mời các nhóm tìm hiểu bài toán.  - GV hỏi: Bài toán thuộc dạng toán nào?  - GV các nhóm tiếp tục giải bài toán vào phiếu  - GV mời 1 nhóm nêu kết quả.  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc bài 4.  - HS làm việc phân tích bài toán.  Bài toán cho biết gì?  Tổng số từ TA hai bạn sưu tầm: 87 từ.  Lực sưu tầm nhiều hơn Duyên: 5 từ.  Bài toán hỏi gì? Mỗi bạn sưu tầm: ... từ?  - HS: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó Bảo cao: 131 cm  - HS làm việc nhóm 2 theo yêu cầu:  - Theo cặp đổi vở kiểm tra nhau  - HS nêu kết quả.  Đáp số: 46 từ và 41 từ  - Một số nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 5: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - Cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  Đáp số: 4A: 21 bạn; 4B: 26 bạn |
| **3. Vận dụng trải nghiệm . (BT6)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  + Đầu năm hai lớp 4A; 4B có tổng là 81 bạn. Đầu học kỳ II, có 2 bạn mới chuyển đến lớp 4B nên lớp 4B nhiều hơn lớp 4A 3 bạn. Hỏi học kỳ II mỗi lớp có bao nhiêu bạn?  - GV mời HS suy nghĩ và trình bày câu trả lời.  TL: HKII lớp 4A: 40 bạn; HKII lớp 4B: 43 bạn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đưa ra kết quả theo suy nghĩ của mình  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**BUỔI CHIỀU**

**1. BÀI VIẾT 2**

**BÀI VIẾT 2:** **LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI** (Viết bài văn 1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được bài văn miêu tả cây cối có cấu tạo hợp lý, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hóa để bài văn thêm sinh động.

- Bước đầu biết dùng câu văn gợi cảm, gợi tả, giàu hình ảnh

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học. Viết được bài văn miêu tả cây cối thể hiện sự quan sát và cảm nhận riêng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dựa vào dàn ý đã lập, viết được bài văn hoàn chỉnh.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thiên nhiên nói chung và yêu cây cối nói riêng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong việc viết bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: - Bài văn miêu tả cây cối gồm mấy phần? Là những phần nào  + Câu 2: Nhắc lại các cách mở bài, kết bài đã học?  + Câu 3: Ở BT4, em đã lập dàn ý tả cây gì??  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Trong những tiết học trước, các em đã được hướng dẫn về cách viết bài văn tả cây cối, cụ thể: cấu tạo của bài văn; cách quan sát, tìm ý, lập dàn ý; cách viết các đoạn văn ở thân bài, cách viết mở bài và kết bài. Hôm nay, các em sẽ vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học để viết bài văn tả cây cối.  **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Viết được bài văn miêu tả cây cối có cấu tạo hợp lý, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hóa để bài văn thêm sinh động.  + Phát triển năng lực văn học: Bước đầu biết dùng câu văn gợi cảm, gợi tả, giàu hình ảnh  - Cách tiến hành:  **Hoạt động 1: ( HĐ cả lớp)**  **GV ghi đề bài:**  **Dựa vào dàn ý đã lập ở bài 4, viết bài văn tả một cây hoa( hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích.**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài.  -HD học sinh dựa vào dàn ý đã lập để viết bài    - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  Hết giờ, GV thu bài về đọc và nhận xét.  **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết yêu thiên nhiên nói  chung và yêu cây cối nói riêng.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến  sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV đưa bài viết hay đã sưu tầm, đọc cho cả lớp nghe.  - Hát bài hát về cây cối  - Vì sao phải trồng cây, bảo vệ cây?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà: Quan sát và viết về một số cây quanh em | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Bài văn miêu tả cây cối gồm 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.  + Trả lời: Mở bài: Trực tiếp, gián tiếp  Kết bài: Mở rộng và không mở rộng.  + Trả lời: HS trả lời theo dàn ý bài đã làm  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vở viết.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  - Tả một cây hoa( hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích  - HS lấy dàn ý đã lập, dựa vào đó để hoàn thiện bài văn.  HS đọc phần lưu ý trước khi viết.  - HS tập trung viết bài  -HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  -HS thu bài.  - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức vào bài viết.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm  - HS hát cá nhân hoặc theo nhóm.  - Cây cho bóng mát, làm trong lành không khí, cho thực phẩm, chữa bệnh….  -Lắng nghe, thực hiện. |

**2. TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):***  **Bài 1.** Viết tiếp vào chỗ chấm:  *Tìm hai số biết tổng và hiệu của chúng lần lượt là:*  a) 84 và 16 b) 255 và 35.  Số lớn là :............................... Số lớn là :...............................  Số bé là :................................ Số bé là :................................  c) 34 và 26 d) 975 và 65.  Số lớn là :............................... Số lớn là :...............................  Số bé là :................................ Số bé là :................................ | | |
| **Bài 2.** Nhà bác Tám nuôi 65 con cả vịt lẫn ngan. Số vịt nhiều hơn số ngan là 13 con. Hỏi nhà bác Tám nuôi bao nhiêu con ngan, bao nhiêu con vịt ?  ***Bài giải***  ……………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………. | | |
| **Bài 3.** Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 360m. Chiều rộng kém chiều dài 20m. Tính chiều dài, chiều rộng của mảnh đất đó.  **Bài giải**  ……………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………….  **Bài 4.** Tổng số tuổi của hai chị em là 24 tuổi. Chị hơn em 5 tuổi. Hỏi em bao nhiêu tuổi, chị bao nhiêu tuổi ?  ***Bài giải***  ……………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………. | | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. | |

**3.LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 6: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh ảnh nêu được đặc điểm địa hình, sông ngòi, đất, khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm tranh ảnh về đặc điểm địa hình, sông ngòi, đất, khí hậu của Đồng bằng Bắc Bộ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong các hoạt động thảo luận.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và máy tính, tivi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối kiến thức của học sinh đã được học tiết trước với kiến thức mới trong bài.  + Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết cho học sinh về nét đặc trưng của thiên nhiên vùng Đồng Bằng Bắc Bộ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giáo viên cho HS tìm hiểu trò chơi: Ô CỬA BÍ MẬT  - GV nêu luật chơi và đưa ra ba câu hỏi trong trò chơi:  + Em hãy cho biết ranh giới của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Theo em, vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dạng giống hình nào?  + Hãy kể tên con sông lớn của vùng Đồng bằng Bắc Bộ mà em biết?  - GV nhận xét, biểu dương HS dẫn vào bài mới: **THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T2)** | - HS nghe GV phổ biến trò chơi và suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  + Ranh giới của vùng Đồng bằng Bắc Bộ: giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ.  + Có hình dạng tam giác.  + Sông Hồng, Sông Thái Bình, Sông Kinh Thầy, ...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh ảnh nêu nên được đặc điểm về địa hình, sông ngòi, Đất, khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về sông ngòi của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 1,3,4 SGK/ T 32 em hãy chỉ:  + Chỉ sông Hồng và sông Thái Bình trên bản đồ, lược đồ?  + Nêu đặc điểm sông ngòi của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?    -GV yêu cầu HS quan sát kĩ mực nước và lòng sông của sông Hồng ở hình 3 và hình 4 để thấy được sự thay đổi lên xuống của nước sông theo mùa.  - GV nhận xét.  - GV chốt kiến thức: Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều sông ngòi. Sông Hồng và sông Thái Bình là hai con sông lớn, bồi đắp nên đồng bằng Bắc Bộ. Sông có nhiều phù sa, nước lên xuống theo mùa.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về đất của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục đất SGK/ T33 và nêu đặc điểm đất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Phần lớn diện tích của đồng bằng có đất phù sa khá màu mỡ, ven biển có đất mặn, đất phèn, ...  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK/T33 và nêu đặc điểm khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Đồng bằng Bắc Bộ là nơi có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, với mùa đông lạnh, mùa hạ thường chịu ảnh hưởng của bão. | - HS quan sát tranh ảnh SGk và tivi nghe GV nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm    - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin SGk/ T33  - HS trình bày câu trả lời.  - HS khác lắng nghe, nhận xét, sổ sung.  - HS đọc thông tin SGk/ T33  - HS đại diện các cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS các cặp khác lắng nghe, nhận xét, sổ sung. |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu thuận lợi, khó khăn của địa hình, sông ngòi ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV cho HS thực hiện theo nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS tìm hiểu thông tin trong bảng hệ thống trang 33 SGK, tranh ảnh về cảnh đẹp, vùng trũng ngập úng về mùa mua ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ GV đưa lên tivi  + Cho biết những thuận lợi, khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV mời 1 vài HS đại diện trình bày kết quả tìm hiểu của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức: bảng thông tin SGK/ T33    - GV mở rộng: Mùa lũ nước sông lên cao gây ngập lụt, mùa cạn nước sông xuống thấp gây thiếu nước cho sản xuất, sinh hoạt nên người dân nơi đây đã xây dựng nhiều công trình thủy lợi để khắc phục tình trạng này. Mời các em xem và đọc mục em có biết SGK/T 32 giới thiệu về cống Xuân Quan ( tỉnh Hưng Yên) | - HS đọc thông tin bảng T33.  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi.  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS đọc mục em có biết và xem hình 5/ SGK/T 32 |
| **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV hệ thống lại nội dung kiến thức bài dạy.  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau. | |

**Thứ sáu, ngày 15 tháng 11 năm 2024**

**1.TOÁN**

**Tiết 50: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**(Ôn luyện tổng hợp)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố cho học sinh các kiến thức về tính nhẩm, tính thuận tiện, đổi đơn vị đo và giải toán văn.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | |
| **Bài 1.** Tính nhẩm:  a) 673 x 10 = …………. b) 570 : 10 = …………  4521 x 100 = …………. . 6000 : 100 = ………….  23045 x 1000 = ………….. 903000 : 1000 = …………. | |
| **Bài 2.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm :  a) 100kg = ……tạ 1000g = ……kg 1000kg = ……tấn  700kg = ……tạ 5000g = ……kg 3000kg = ……tấn  b) 100cm = ……m 1000mm =……m 1000m = ……km  600cm = ……m 9000mm =……m 4000m = ……km.…. | |
|  | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3.** Tính bằng cách thuận tiện nhất :  a) 29 x 5 x 2 = ………………………………  = ………………………………  b) 143 x 25 x 4 = …………………………………  = ……………………………………………  c) 382 x 2 x 50 = ………………………………………  = …………………………………… | |
| **Bài 4.** Chị Hà mua 2 hộp kẹo, mỗi hộp chứa 4 túi kẹo, mỗi túi có 25 chiếc kẹo. Hỏi chị Hà mua được bao nhiêu chiếc kẹo?  ***Bài giải***  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………… | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**2.TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đổi đơn vị đo; đọc, viết, so sánh các số tự nhiên; giải toán văn.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):***  **Bài 1.** Viết số gồm :  a) 3 chục vạn, 5 chục nghìn, 3 đơn vị : ................................................  b) 3 trăm 5 chục nghìn, 3 đơn vị : ................................................  c) 5 chục triệu, 7 trăm linh 8 nghìn, 5 chục đơn vị : ................................................  d) 6 trăm 1 chục nghìn, 2 chục : ................................................  đ) 7 chục triệu, 9 trăm mười 6 nghìn, 4 đơn vị : ................................................  **Bài 2.** Điền số vào dấu chấm  a) 3 tấn 5 tạ = . . . . tạ ; 9 kg 150 g = . . . . . g  b) 4 tạ 5 kg = . . . . . kg ; 1 kg 10 g = . . . . . g  c) 2 tấn 50 kg = . . . . kg ; 5 kg 5 g = . . . . . . g  **Bài 3.** điền dấu thích hợp ( > , < , = ) vào chỗ nhiều chấm:  a) 1 tạ 11 kg . . . 10 yến 1 kg b) 111 kg ….. 101 kg  c) 2 tạ 2 kg ….... 220 kg d) 8 tấn 80 kg … . 80 tạ 8 yến.  e) 4 kg 3 dag . . .. 43 hg i) 403dag . . . . 430 hg  **Bài 4.** Hôm qua, bạn Nam và Hoà cùng thi đan rổ, Nam làm xong cái rổ hết 1 giờ 30 phút; Hoa làm xong cái rổ hết 115 phút. Hỏi bạn nào làm nhanh hơn , nhanh hơn bao nhiêu phút?  ***Bài giải***  ……………………………………………………………………………….……...  …………………………………………………………….……......…...……………… | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**3.LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 6: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và tìm hiểu thông tin tài liệu qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề một cách sáng tạo: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở Đồng bằng Bắc Bộ phù hợp khả năng của học sinh.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh, ...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và máy tính, tivi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối kiến thức của học sinh đã học tiết 1,2 với kiến thức mới tiết 3.  + Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết cho học sinh về thuận lợi, khó khăn, biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng Bằng Bắc Bộ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giáo viên cho HS chơi trò chơi: AI NHANH HƠN?  ( mini game với bộ câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm A,B,C,D)  + Em hãy cho biết đặc điểm về địa hình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ ?  + Theo em, vùng Đồng bằng Bắc Bộ có con sông lớn đó là?  + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có đất đai như thế nào?  - GV nhận xét, biểu dương HS  - GV giới thiệu bài mới: | - HS quan sát tivi chiếu nôi dung các gói câu hỏi và chọn đáp án đúng (A,B,C, D )  + A:Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có địa hình khá bằng phẳng và thấp dần về phía biển.  + D: Sông Hồng và sông Thái Bình  + B: đồng bằng có đất phù sa khá màu mỡ, ven biển có đất mặn, đất phèn, ...  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và tìm hiểu thông tin góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  - GV cho HS thực hiện theo nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS tìm hiểu thông tin trong SGK kết hợp hiểu biết của mình thảo luận đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV mời 1 vài HS đại diện trình bày kết quả tìm hiểu của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức.  - GV giới thiệu hình ảnh vườn quốc gia Xuân Thủy – Nam Định, yêu cầu học sinh đọc mục em có biết SGK/ T34 và quan sát hình 6. | - HS đọc thông tin SGK/ T33.  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi.  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS đọc mục em có biết và xem hình 6/ SGK/T 34 | |
| **3. Vận dụng:**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV mời 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 2 SGK / T34.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Địa phương em đã làm gì để khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước và đất?  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV nhận xét và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV dặn dò, nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau: Bài 7: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. | | |

**4.SINH HOẠT**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**SHL: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA LỚP EM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
   1. **Năng lực đặc thù:**

* Biết lập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần.
* Xác định được các nhiệm vụ của bản thân để chuẩn bị thực hiện.
  1. **Năng lực Chung.**
* Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng lập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần một cách khoa học, hợp lí, sáng tạo.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về **l**ập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần.
  1. **Phẩm chất.**
* Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.
* Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch.
* Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
* SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**   * Mục tiêu:   + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân   * Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số hình  ảnh (video) về các hoạt động của lớp trong tuần vừa qua. | - HS theo dõi. |
| * Mời học sinh nhận xét về các hoạt động   của lớp đã làm được trong tuần vừa qua   * GV Nhận xét, tuyên dương khen ngợi. * GV dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*   * Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.   Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối** |  |
| **tuần. (Làm việc theo tổ)** |  |
| **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh  hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh  hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt |
| cuối tuần. | động cuối tuần. |
| - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh | - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá |
| hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết  quả kết quả hoạt động trong tuần: | kết quả kết quả hoạt động trong tuần. |
| + Sinh hoạt nền nếp. |  |
| + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. |  |
| + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần... |  |
| - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo | - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết |
| cáo. | quả hoạt động cuối tuần. |
| - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo  viên chủ nhiệm nhận xét chung. |  |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có | - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong |  |
| tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm** | - 1 HS nêu lại nội dung. |
| **việc nhóm 4 hoặc theo tổ)** |  |
| **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó |  |
| học tập) triển khai kế hoạch hoạt động  tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập)  triển khai kế hoạt động tuần tới. |
| nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. |  |
| + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.   * Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. * GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu   quyết hành động. | * HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. * Một số nhóm nhận xét, bổ sung. * Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**   * Mục tiêu:   + Biết lập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần.  + Xác định được các nhiệm vụ của bản thân để chuẩn bị thực hiện.  Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Kế hoạch hoạt động của lớp em**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm*** |  |
| - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu |
| nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch hoạt  động của lớp trong tuần tới. | hoạt động.  - Các nhóm chuẩn bị dụng cụ để tiến |
| + Liệt kê các hoạt động của lớp. | hành lập kế hoạch. |
| + Xác định thời gian thực hiện và những | - Trao đổi, thảo luận xây dựng kế |
| công việc cần chuẩn bị.  + Thống nhất phân công nhiệm vụ để thực hiện. | hoạch.  - Trao đổi và tiến hành lập kế hoạch |
| ***2. Tổ chức trình bày: làm việc chung cả lớp.*** | hoạt động của lớp trong tuần tới. |
| - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả: | - Các nhóm trình bày kết quả. |
| + Giới thiệu và chia sẻ kế hoạch của nhóm | - Giới thiệu kế hoạch của nhóm mình |
| mình.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ | - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ ý |
| ý kiến chọn kế hoạch mình thích nhất. | kiến về kế hoạch mình thích nhất. |
| - GV hướng dẫn các nhóm treo kế hoạch ở vị trí phù hợp nhất. | - Các nhóm treo kế hoạch ở vị trí phù hợp nhất. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| * GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:   + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những sáng kiến của bản thân trước lớp cách làm việc khoa học.   * Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | * Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. * HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**BUỔI CHIỀU**

**1.ÂM NHẠC**

(đ/c Hồng soạn dạy)

**2,3. TIẾNG ANH**

(đ/c Thuỷ soạn dạy)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chuyên môn**  **Lê Thị Thuý Huyền** |  | **GV soạn giảng**  **Nguyễn Thị Ngọc Hân** |
|  | **Ban giám hiệu**  **Nguyễn Thị Thu Hằng** |  |